

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VIỄN THÔNG
VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

**TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026 CÔNG TY PAIC

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Giám đốc Công ty;
4. Tờ trình của Giám đốc Công ty về kết quả trả thù lao đối với thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2025 và phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2026;
5. Tờ trình của Giám đốc Công ty về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của PAIC;
6. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty;
7. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty;
8. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty;
9. Tờ trình của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 của Công ty;
10. Phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
11. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- **Thời gian:** Vào lúc 10h00, ngày 21/04/2026

- **Địa điểm:** Tầng 14 khu văn phòng, Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

Stt	Nội dung	Thực hiện	Thời gian
1	Đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông đến dự đại hội, phát phiếu biểu quyết.	Lễ tân, Ban kiểm tra tư cách cổ đông	09h30-10h00
2	Ôn định tổ chức, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức	10h00-10h05
3	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông	10h05-10h10
4	- Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu - Mời Đoàn Chủ tịch và Thư ký lên làm việc	Ban tổ chức	10h10-10h15
5	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội	Giám đốc Công ty	10h15-10h20
6	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của PAIC; - Tờ trình về kết quả trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT PAIC năm 2025 và phương án chi trả năm 2026; - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 của PAIC;	Giám đốc C.ty	10h20-10h40
7	- Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của PAIC	Kế toán trưởng C.ty	10h40-10h45
8	- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị PAIC;	Chủ tịch HĐQT C.ty	10h45-10h55
9	<i>Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty:</i> - Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát PAIC; - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 của PAIC;	Trưởng ban kiểm soát C.ty	10h55-11h05
10	Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của các cổ đông về các Báo cáo/Tờ trình nêu trên.	Đoàn chủ tịch, Các cổ đông	11h05-11h45
11	<i>Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội</i>	Đoàn chủ tịch,	11h45-11h50

	<p><i>dung trình Đại hội:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty; 2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty; 3. Tờ trình về kết quả trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2025 và phương án chi trả năm 2026; 4. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty; 5. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty; 6. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty; 7. Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 của Công ty. 	Các cổ đông	
12	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội	11h50-11h55
13	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức	11h55-12h00



Hà Nội, ngày 30.. tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu khí;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa dầu khí (PAIC) quy định Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

Điều 1. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc, công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông;
- Quy định việc điều hành, trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu nhằm đảm bảo thực hiện quyền của cổ đông và quyết định của Đại hội đạt kết quả cao nhất.

Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 3. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 4. Thư ký Đại hội: Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung Đại hội;
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo cho Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi có yêu cầu;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 5. Ban kiểm phiếu của Đại hội do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và có nhiệm vụ như sau:

- Kiểm phiếu, tổng hợp kết quả biểu quyết các vấn đề trình Đại hội;
- Lập Biên bản kiểm phiếu và bàn giao Biên bản kiểm phiếu cho Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Điều 6. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Tất cả cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại ngày 20/03/2026.

- Các đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 7. Phát biểu ý kiến trong Đại hội:

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 10 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 8. Biểu quyết các vấn đề trình Đại hội.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết;

- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền;

Điều 9. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông vi phạm quy chế thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 146 Luật doanh nghiệp.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật Nhà nước và Điều lệ Công ty.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 79 /BC-PAIC

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

A – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

I. Kết quả hoạt động SXKD

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỉ lệ % hoàn thành so với	
						Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	42,353	100%	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	<u>104,053</u>	<u>120,000</u>	<u>74,552</u>	62%	72%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	98,859	114,000	69,647	61%	70%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	<u>5,194</u>	<u>6,000</u>	<u>4,905</u>	<u>82%</u>	<u>94%</u>
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	<u>4,126</u>	<u>5,000</u>	<u>3,898</u>	<u>78%</u>	<u>94%</u>

Trong đó thực hiện kế hoạch doanh thu của các bộ phận như sau:

TT	Phòng/Ban	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	Tỉ lệ % hoàn thành	Ghi chú
1	Phòng Dịch vụ quản trị Công nghệ thông tin	Tỷ đồng	41	39,186	96%	
2	Phòng Giải pháp phần mềm	Tỷ đồng	10	8,882	89%	
3	Phòng Dự án	Tỷ đồng	35,5	13,911	39%	

4	Chi nhánh HCM(*)	Tỷ đồng	45	10,786	24%	
5	Doanh thu tài chính + Doanh thu khác	Tỷ đồng	1,5	1,787	119%	
	Tổng cộng	Tỷ đồng		<u>74,552</u>		

- **Cụ thể doanh thu của các phòng/ban như sau:**

+ Phòng DVQTCNTT: Doanh thu đạt 39,186 tỷ đồng, chiếm 53% tổng doanh thu của toàn Công ty, trong đó 92% là doanh thu từ hợp đồng thường xuyên với PVN và 8% từ các hợp đồng khác.

+ Phòng Giải pháp phần mềm: Doanh thu đạt 8,882 tỷ đồng, chiếm 12% tổng doanh thu của toàn Công ty, trong đó 67% là doanh thu từ hợp đồng thường xuyên với PVN và 33% từ các hợp đồng khác.

+ Phòng Dự án: Doanh thu đạt 13,911 tỷ đồng, chiếm 19% tổng doanh thu của toàn Công ty.

+ Chi nhánh HCM: Doanh thu đạt 10,786 tỷ đồng, chiếm 14% tổng doanh thu của toàn Công ty.

+ Doanh thu tài chính là 1,787 tỷ đồng, chiếm 2% tổng doanh thu của toàn Công ty.

- **Doanh thu theo loại hình kinh doanh:**

Loại hình kinh doanh	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ tăng/giảm
Dịch vụ	72.633.731.987	57.067.818.360	(21%)
Hàng hóa	29.569.844.099	15.697.709.562	(47%)

II. Kết quả thực hiện công tác xúc tiến thương mại

Công ty đã chủ động bám sát các kế hoạch dự kiến đầu tư của các đơn vị trong năm 2025 thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, phần mềm, viễn thông và tự động hóa của các khách hàng truyền thống cũng như tiếp cận, phát triển các khách hàng mới.

- Đối với lĩnh vực cung cấp dịch vụ: Công ty đã duy trì, đảm bảo chất lượng gói thầu cung cấp dịch vụ vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin & viễn thông của cơ quan Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam PVN, PVNDB... Trong năm 2025, công ty gặp khá nhiều khó khăn trong việc duy trì hợp đồng cũng như công tác nghiệm thu, quyết toán do những khó khăn khách quan từ phía khách hàng.
- Đối với lĩnh vực phần mềm: Công ty tiếp tục hỗ trợ khách hàng sử dụng hệ thống công văn tài liệu Idoc, vận hành các phần mềm ứng dụng đã cung cấp cho khách hàng, bổ sung cập nhật tính năng mới.

- Đối với các dự án thương mại: Công ty nỗ lực duy trì và tiếp cận, tìm kiếm các dự án. Với các khách hàng truyền thống như BSR, PVEP, PVD, Chi nhánh phát điện Dầu khí, Công ty tiếp tục ký các hợp đồng mới. Với các lĩnh vực truyền thống như cung cấp giải pháp và thiết bị CNTT thì Công ty phát triển được khách hàng mới như Bệnh viện trung ương Thái Nguyên. Về tổng thể, mảng dự án thương mại chưa hoàn thành được kế hoạch đề ra và ảnh hưởng đến kết quả doanh thu chung của toàn công ty không hoàn thành kế hoạch.

III. Công tác khác

1. Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn

- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, linh hoạt, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý tài chính kế toán và sử dụng chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2. Công tác hành chính, nhân sự, đào tạo

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 27001:2013, cải tiến và áp dụng một cách triệt để, hiệu quả.
- Tình hình diễn biến lao động của Công ty như sau:
 - * Lao động có mặt đầu kỳ: 81 người
 - * Lao động tăng trong kỳ: 3 người
 - * Lao động giảm trong kỳ: 16 người
 - * Lao động có mặt cuối kỳ: 68 người

Trong đó, số lượng lao động cụ thể của các phòng/ban trong Công ty như sau:

TT	Phòng/ban	SL	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	3	
2	Ban Kiểm soát	1	
3	Phòng Tổ chức – Hành chính	9	
4	Phòng Tài chính – Kế toán	4	
5	Phòng Dự án	6	
6	Phòng Dịch vụ quản trị CNTT	30	
7	Phòng Giải pháp phần mềm	9	
8	Chi nhánh HCM	4	
9	Tổ giám sát	2	
Tổng cộng		68	

- Cử cán bộ đi học các lớp nâng cao nghiệp vụ ngắn hạn, đào tạo nội bộ, tổ chức hội thảo chuyên đề cho CBNV.
- Tình hình tiền lương, thu nhập bình quân đạt như sau:
 - + Tiền lương bình quân: 24,92 triệu đồng/1 người/1 tháng.
 - + Thu nhập bình quân: 27,35 triệu đồng/1 người/1 tháng.

3. Công tác an sinh xã hội, chế độ chính sách và hoạt động của các tổ chức đoàn thể

- Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho CBCNV. 100% CBCNV làm việc đã được Công ty ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTNLD và BHTN theo đúng các văn bản quy định của Nhà nước.
- Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động theo quy định của Nhà nước, Công ty còn ký hợp đồng bảo hiểm thân thể cho 100% người lao động và thực hiện mua các loại bảo hiểm theo quy định đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV bằng các hoạt động thiết thực như: hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, tổ chức và tặng quà cho CBCNV trong ngày sinh nhật, quốc tế phụ nữ 8/3...
- Ban Giám đốc luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động, trang phục văn phòng, vệ sinh môi trường, sức khỏe cho NLĐ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.
- Luôn nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo định kỳ về AT-VSLĐ-PCCN; BHLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.
- Công đoàn, Đoàn Thanh niên luôn tích cực hưởng ứng các phong trào theo chương trình hoạt động do cơ quan cấp trên phát động.
- Tổ chức thành công “Hội nghị tổng kết SXKD năm 2024 và hội nghị người lao động năm 2025”.

4. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT Công ty

- Công ty đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông theo đúng điều lệ và nghị quyết của HĐQT.
- Ban điều hành Công ty đã ra quyết định phân bổ, giao kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2025 tới từng phòng, chi nhánh theo đúng quy trình, quy định. Công tác quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả SXKD của các bộ phận được thực hiện thường xuyên và định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo.

5. Công tác đầu tư và mua sắm phương tiện thiết bị

- Trong năm 2025, Công ty đã đầu tư mua tài sản, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh với giá trị là: 204 triệu đồng.
- Công ty xây dựng chế độ, chính sách lương đặc thù để thu hút nhân sự nhằm xây dựng đội ngũ lao động có năng lực, trình độ và kinh nghiệm, tạo nền tảng cho Công ty phát triển ổn định, bền vững, mở rộng lĩnh vực sản phẩm mà PAIC cung cấp, đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như phù hợp với xu thế chung của nền kinh tế.

B. KẾ HOẠCH SXKD VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2026

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

➤ Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào nhu cầu thị trường công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa, phần mềm, chuyển đổi số... các lĩnh vực mà PAIC đang cung cấp ra thị trường.

- Kết quả SXKD năm 2025.
- Căn cứ các đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh ngắn hạn và trung hạn.

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	80,000	
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	75,000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,000	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,000	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8%	
6	Tỷ lệ % tính quỹ lương	%	86%	

➤ Kế hoạch đầu tư

- Để nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường, tăng doanh thu, trong năm 2026 Công ty PAIC có kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị và mua sắm công cụ dụng cụ với giá trị dự kiến 1 tỷ đồng.
- Trong năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục tập trung đầu tư vào nguồn nhân lực để nâng cao năng lực, trình độ hiện có cũng như sẵn sàng đáp ứng các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

II. Các giải pháp thực hiện

1. Đẩy mạnh phát triển thị trường và các sản phẩm kinh doanh mới bên cạnh việc củng cố, duy trì các thị trường truyền thống

- Giữ vững các khách hàng truyền thống:
 - Tập trung nguồn lực, tổ chức thực hiện quyết liệt để hoàn thành các hợp đồng/dự án đang triển khai đúng tiến độ, chất lượng, nâng cao uy tín với khách hàng, đặc biệt nâng cao chất lượng dịch vụ của các hợp đồng dịch vụ có tính chất thường xuyên.
 - Bám sát kế hoạch hàng năm của các khách hàng để mở rộng các hoạt động PAIC có khả năng cung cấp.
 - Đầu tư phát triển sản phẩm mới: MES, AI...
 - Tăng cường công tác tiếp thị, tiếp cận các tệp khách hàng tiềm năng, phù hợp với hoạt động của Công ty.
 - Đẩy mạnh việc tiếp cận nhóm khách hàng thuộc Tập đoàn Sovico.
- ### **2. Rà soát, đánh giá toàn diện về nhân sự và cơ chế trả lương để chuẩn bị sẵn sàng cho tình hình mới**

Số: 105 /TTr-PAIC

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về kết quả trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách,
Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2025 và phương
án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người
phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty PAIC

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng
hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ
thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm
2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty PAIC;

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty PAIC.

Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu
khí kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả chi trả trả thù lao cho thành viên
HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT
Công ty năm 2024 và phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không
chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT năm 2025 như sau:

1. Năm 2024:

STT	Chức danh	Mức thù lao đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024			Thực hiện (đã chi trả) (đ)
		Mức thù lao tháng (đ)	Số người	Thành tiền (đ)	
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách Công ty	3.000.000	1	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty	2.000.000	5	120.000.000	112.200.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách Công ty	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000

4	Người Phụ trách quản trị Công ty	1.000.000	1	12.000.000	12.000.000
5	Thư ký HĐQT Công ty	1.000.000	1	12.000.000	12.000.000
	Cộng		10	204.000.000	196.200.000

2. Năm 2026

Dự kiến mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty bằng mức chi trả năm 2025, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đồng/người/tháng
 - Người phụ trách quản trị, Thư ký : 1.000.000 đồng/người/tháng
- HĐQT Công ty

Thù lao trả cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty được trả vào cuối mỗi Quý.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Anh

Số: 107/PAIC -T.Tr

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận Công ty PAIC năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty PAIC

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty.

Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc phân phối lợi nhuận Công ty PAIC năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Lợi nhuận phân phối năm 2025
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 2025	đồng	5.039.643.469
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết 2024	đồng	1.141.159.014
2	Lợi nhuận sau thuế 2025	đồng	3.898.484.455
II	Phân phối lợi nhuận	đồng	3.973.004.668
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	584.772.668
2	Chia cổ tức (8%)	đồng	3.388.232.000
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau	đồng	1.066.638.801
IV	Kế hoạch sử dụng lợi nhuận chưa phân phối còn lại: dùng để tái đầu tư vào cơ sở vật chất, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đầu tư tại Tờ trình kế hoạch SXKD năm 2026.		

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



Tháng 3 năm 2026

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng, Tòa nhà C1 Thành Công

Phố Thành Công, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) đề trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Đỗ Thị Bích Hà

Ông Nguyễn Việt Anh

Ông Vũ Quốc Anh

Ông Phan Xuân Thắng

Bà Phạm Thị Mai Hương

Bà Dương Thùy Dương

Bà Lưu Thị Việt Hà

Ông Nguyễn Mạnh Cường

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025)

Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025)

Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025)

Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Anh

Ông Đào Việt Phương

Ông Đào Quang Ngọc

Giám đốc

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Việt Anh - Giám đốc Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Việt Anh

Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Số: 057 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 12 tháng 3 năm 2026, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Phương Lan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0917-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Thị Huyền
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3652-2026-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		56.927.209.325	62.033.663.892
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	4.625.362.581	8.865.491.154
1. Tiền	111		4.625.362.581	7.865.491.154
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	32.800.000.000	29.800.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		32.800.000.000	29.800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.789.537.829	21.929.066.473
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	19.834.526.788	19.208.955.868
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	899.045.032	4.950.865.600
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	2.357.191.138	2.070.470.133
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(4.301.225.129)	(4.301.225.128)
IV. Hàng tồn kho	140	11	109.865.275	945.071.611
1. Hàng tồn kho	141		109.865.275	945.071.611
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		602.443.640	494.034.654
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	602.224.545	493.154.104
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	16	219.095	880.550
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.290.788.919	10.734.314.828
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		32.074.000	32.074.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	32.074.000	32.074.000
II. Tài sản cố định	220		8.803.061.764	9.665.943.568
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	8.803.061.764	9.665.943.568
- Nguyên giá	222		18.729.555.344	18.640.785.344
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.926.493.580)	(8.974.841.776)
III. Tài sản dài hạn khác	260		455.653.155	1.036.297.260
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	455.653.155	1.036.297.260
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		66.217.998.244	72.767.978.720

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.608.148.588	24.049.459.237
I. Nợ ngắn hạn	310		17.608.148.588	24.049.459.237
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	1.509.317.718	6.289.305.204
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	1.138.698.310	3.831.810.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	1.888.413.943	2.085.208.659
4. Phải trả người lao động	314		7.368.179.698	5.766.132.328
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.280.128.489	1.739.065.782
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		45.000.000	181.734.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	4.101.189.831	3.859.923.080
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		277.220.599	296.279.984
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48.609.849.656	48.718.519.483
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	48.609.849.656	48.718.519.483
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42.352.900.000	42.352.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.352.900.000	42.352.900.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		768.706.048	768.706.048
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		448.600.139	448.600.139
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.039.643.469	5.148.313.296
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.141.159.014	1.022.164.751
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.898.484.455	4.126.148.545
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		66.217.998.244	72.767.978.720



Nguyễn Việt Anh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	72.765.527.922	102.203.576.086
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		72.765.527.922	102.203.576.086
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	52.011.964.848	80.653.709.882
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		20.753.563.074	21.549.866.204
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.786.394.751	1.849.650.889
7. Chi phí bán hàng	25	24	233.990.653	327.384.175
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	17.397.139.559	17.877.716.131
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 25 - 26)	30		4.908.827.613	5.194.416.787
10. Thu nhập khác	31		-	36.400
11. Chi phí khác	32		3.737.635	614.005
12. (Lỗ)/Lãi khác (40 = 31 - 32)	40		(3.737.635)	(577.605)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.905.089.978	5.193.839.182
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	1.006.605.523	1.067.690.637
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		3.898.484.455	4.126.148.545
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	920	828



Nguyễn Việt Anh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.905.089.978	5.193.839.182
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	951.651.804	995.806.547
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(1.786.394.751)	(1.849.650.889)
2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.070.347.031	4.339.994.840
- Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09	3.403.083.269	(5.951.792.345)
- Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	835.206.336	(705.675.388)
- (Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(6.439.138.100)	(468.230.739)
- (Tăng) chi phí trả trước	12	471.573.664	(242.930.125)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.067.690.637)	(1.268.946.889)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(637.981.667)	(614.505.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	635.399.896	(4.912.085.646)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(88.770.000)	(275.090.000)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(17.591.747.945)	(16.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	14.591.747.945	21.500.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.523.501.581	3.025.599.400
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.565.268.419)	7.750.509.400
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.310.260.050)	(3.449.989.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.310.260.050)	(3.449.989.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm ($50 = 20 + 30 + 40$)	50	(4.240.128.573)	(611.565.746)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	8.865.491.154	9.477.056.900
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm ($70 = 50 + 60$)	70	4.625.362.581	8.865.491.154



Nguyễn Việt Anh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 02 năm 2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 8 năm 2022.

Công ty mẹ của Công ty là Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 14 khu văn phòng, Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 42.352.900.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 68 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 81 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán, cung cấp thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: Máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân được vào đâu. Chi tiết: Mua bán, cung cấp, xây dựng các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;
- Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hỗ trợ vận hành trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera); Các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: Máy tính, mạng vi tính, thiết bị viễn thông (âm thanh, ánh sáng, camera), các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết:
 - Xuất nhập khẩu các mặt hàng thuộc lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
 - Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa;
 - Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế (không bao gồm thiết kế công trình), thẩm tra, tích hợp, đào tạo, cho thuê các trung tâm cơ sở dữ liệu (trừ bất động sản), các trung tâm phục hồi dữ liệu sau thảm họa, cung cấp các dịch vụ của trung tâm cơ sở dữ liệu và dịch vụ phục hồi dữ liệu;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết:
 - Thiết kế, phát triển, gia công, cung cấp, phân phối, bảo hành, bảo trì, triển khai các sản phẩm và dịch vụ phần mềm;
 - Dịch vụ làm dữ liệu, cung cấp dịch vụ dữ liệu; tư vấn giải pháp, thiết kế xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình), bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Nghành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Cung cấp các nội dung, dịch vụ giá trị gia tăng và đại lý kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng, công nghệ quảng cáo trực tuyến trên các hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận. Chi tiết: Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế (không bao gồm thiết kế công trình);
- Sản xuất khác chưa phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Nghiên cứu, tư vấn, thẩm tra, tích hợp, đào tạo (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép), chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là mua bán, cung cấp thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa và cung cấp, phân phối, bảo hành, bảo trì, triển khai các sản phẩm và dịch vụ phần mềm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty có 01 một đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, địa chỉ tại Tầng 11, Tòa nhà Victory, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đơn vị trực thuộc tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc và Văn phòng Công ty. Doanh thu - Chi phí và số dư giữa đơn vị trực thuộc và văn phòng Công ty được loại trừ khi lập báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Lệnh Kế toán số 88/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý; Theo đó, Ban Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a và b trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy; do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Công nợ tài chính: ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí Bảo hiểm con người thể hiện chi phí phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên Công ty được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn bảo hiểm;
- Chi phí bảo trì, sửa chữa hệ thống thể hiện chi phí thiết kế, lắp đặt nội thất văn phòng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng;
- Chi phí thuê mặt bằng IBS thể hiện chi phí thuê trả trước cho diện tích văn phòng, mặt bằng Công ty đang sử dụng, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Chi phí công cụ dụng cụ bao gồm các trang thiết bị máy tính, điện thoại di động, điện thoại bàn lập trình,... phục vụ các hoạt động kinh doanh của Công ty được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng phân bổ từ 1 năm đến 2 năm;
- Phí sử dụng phần mềm Microsoft thể hiện quyền sử dụng phần mềm, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng, phù hợp với thời hạn sử dụng của phần mềm.
- Chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng, phù hợp với thời hạn sử dụng của từng khoản chi phí.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian hữu dụng ước tính (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
 Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí
 Viện Dầu khí Việt Nam
 Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam
 Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
 Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí
 Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam
 Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn
 Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí
 Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
 Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam
 Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
 Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát,
 và Kế toán trưởng

[illegible]

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	30.261.173	14.815.970
Tiền gửi ngân hàng	4.595.101.408	7.850.675.184
Các khoản tương đương tiền	-	1.000.000.000
Cộng	4.625.362.581	8.865.491.154

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	32.800.000.000	32.800.000.000	29.800.000.000	29.800.000.000

Ghi chú:

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,2%/năm đến 7%/năm.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng	967.184.074	3.084.962.622
Công ty Cổ phần Vinaconex 39 (i)	790.746.600	790.746.600
Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Ban quản lý dự án chuyên ngành Điện	-	730.950.000
Trung tâm Mạng lưới Khí Tượng Thủy văn Quốc gia	-	1.005.150.000
Các đối tượng khác	176.437.474	558.116.022
b) Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan	18.867.342.714	16.123.993.246
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	17.002.932.580	9.860.212.592
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (ii)	1.864.410.134	1.864.410.134
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	4.399.370.520
Cộng	19.834.526.788	19.208.955.868

Ghi chú:

- (i) Phải thu Công ty Cổ phần Vinaconex 39 theo Hợp đồng cung cấp hệ thống điện nhẹ cho Khách sạn Lam Kinh là 790.746.600 VND đã quá hạn thanh toán. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu trên với số tiền tương ứng.
- (ii) Số dư phải thu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội theo Hợp đồng "Nhà máy sản xuất Ethanol nhiên liệu sinh học phía Bắc" là 1.864.410.134 VND đã quá hạn thanh toán. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu trên với số tiền tương ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng

Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	899.045.032	4.950.865.600
Công ty Cổ phần Công nghệ Hà Phương	-	2.950.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Savitec Việt Nam	-	600.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư NDQ Việt Nam	-	444.600.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển CN Quốc gia ADG	-	440.317.350
Công ty Cổ phần Công nghệ số Newtech Hà Nội	-	312.000.000
Công ty TNHH TS Energy và Technology	665.545.032	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Thương Mại Việt Á	181.440.000	-
Các đối tượng khác	52.060.000	203.948.250
Cộng	899.045.032	4.950.865.600

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	2.357.191.138	2.070.470.133
Tạm ứng	205.346.685	89.770.905
Lãi dự thu	505.776.058	334.630.833
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Bên liên quan (i)	1.646.068.395	1.646.068.395
b) Dài hạn	32.074.000	32.074.000
Ký cược, ký quỹ (ii)	32.074.000	32.074.000
Cộng	2.389.265.138	2.102.544.133

Ghi chú:

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, số dư phải thu Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam thể hiện số tiền còn phải thu liên quan đến Dự án Pin mặt trời theo Quyết định số 1459/QĐ-DKVN ngày 11 tháng 3 năm 2015, đã quá hạn thanh toán. Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá khả năng thu hồi khoản phải thu này và quyết định trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền 1.646.068.395 VND.
- (ii) Là các khoản ký quỹ, ký cược bảo lãnh thực hiện các hợp đồng và thuê văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng

Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá trị có thể thu hồi
	VND		VND	VND		VND
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	1.864.410.134	14 năm	-	1.864.410.133	13 năm	-
Công ty Cổ phần Vinaconex 39	790.746.600	14 năm	-	790.746.600	13 năm	-
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Bên liên quan	1.646.068.395	10 năm	-	1.646.068.395	9 năm	-
Cộng	4.301.225.129		-	4.301.225.128		-

11. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	109.865.275	-	945.071.611	-
Cộng	109.865.275	-	945.071.611	-

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	602.224.545	493.154.104
Chi phí bảo hiểm con người	70.053.600	82.416.000
Chi phí thuê mặt bằng IBS	44.299.090	42.189.578
Cước phí IOFFICE và FTTH	9.600.000	162.500.000
Sửa chữa, thay thế trang thiết bị	227.675.000	-
Phí sử dụng phần mềm Microsoft	63.658.500	72.900.000
Công cụ dụng cụ	57.372.291	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	129.566.064	133.148.526
b) Dài hạn	455.653.155	1.036.297.260
Công cụ dụng cụ	99.900.377	302.298.926
Chi phí bảo trì, sửa chữa	234.108.333	515.038.334
Phí sử dụng phần mềm Base	121.644.444	218.960.000
Cộng	1.057.877.700	1.529.451.364

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ
Tầng 14 khu văn phòng
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	3.276.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Thiên Hoàng	-	3.000.000.000
Các đối tượng khác	-	276.000.000
b) Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan	1.138.698.310	555.810.200
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	-	456.287.700
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.138.698.310	-
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	-	99.522.500
Cộng	1.138.698.310	3.831.810.200

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp/ thu trong năm VND	Số đã thực nộp/ thu trong năm VND	Số cuối năm VND
a) Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	880.550	661.455	-	219.095
Cộng	880.550	661.455	-	219.095
b) Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	625.139.195	3.382.150.245	3.284.404.384	722.885.056
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.091.203.420	1.006.605.523	1.067.690.637	1.030.118.306
Thuế thu nhập cá nhân	368.726.574	749.723.904	983.560.180	134.890.298
Thuế, phí khác	139.470	35.554.929	35.174.116	520.283
Cộng	2.085.208.659	5.174.034.601	5.370.829.317	1.888.413.943

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trích trước giá trị sản văn phòng C1 Thành Công	506.545.456	506.545.456
Chi phí tạm tính giá vốn hàng hóa, dịch vụ	773.583.033	1.232.520.326
Cộng	1.280.128.489	1.739.065.782

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải trả ngắn hạn khác	639.642.717	466.211.966
Kinh phí công đoàn	285.584.709	183.246.939
Bảo hiểm xã hội	39.410.393	40.259.993
Bảo hiểm y tế	3.198.555	4.364.955
Bảo hiểm thất nghiệp	1.904.197	2.398.297
Các khoản phải trả, phải nộp khác	309.544.863	235.941.782
b) Phải trả khác là các bên liên quan	3.461.547.114	3.393.711.114
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (i)	460.896.000	518.508.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (i)	288.000.000	324.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (i)	401.448.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (i)	1.756.800.000	1.976.400.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (i)	403.200.000	453.600.000
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc Gia Việt Nam	145.203.114	115.203.114
Phải trả khác	6.000.000	6.000.000
Cộng	4.101.189.831	3.859.923.080

Ghi chú:

- (i) Là cổ tức phân phối từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 124/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025. Tại thời điểm chi trả cổ tức sẽ căn cứ vào cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm đó.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	42.352.900.000	768.706.048	448.600.139	5.558.536.782	49.128.742.969
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	4.126.148.545	4.126.148.545
Phân phối các quỹ	-	-	-	(724.611.031)	(724.611.031)
Trả cổ tức	-	-	-	(3.811.761.000)	(3.811.761.000)
Số dư đầu năm nay	42.352.900.000	768.706.048	448.600.139	5.148.313.296	48.718.519.483
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	3.898.484.455	3.898.484.455
Phân phối các quỹ	-	-	-	(618.922.282)	(618.922.282)
Trả cổ tức	-	-	-	(3.388.232.000)	(3.388.232.000)
Số dư cuối năm nay	42.352.900.000	768.706.048	448.600.139	5.039.643.469	48.609.849.656

Ghi chú:

Trong năm, Công ty thực hiện phân phối các quỹ và trả cổ tức từ lợi nhuận phát sinh lũy kế tới năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 124/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, cụ thể:

- Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi: 618.922.282 VND;
- Chi trả cổ tức cho cổ đông: 3.388.232.000 VND (Trong năm, Công ty đã thực thanh toán cổ tức cho các cổ đông là 3.310.260.050 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN
THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.235.290	4.235.290
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	4.235.290	4.235.290
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	4.235.290	4.235.290
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035042 thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 8 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty là 42.352.900.000 VND, tương đương 4.235.290 cổ phần (mệnh giá 10.000VND/cổ phần). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp	
	VND	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	21.960.000.000	51,85%	21.960.000.000	21.960.000.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	5.761.200.000	13,60%	5.761.200.000	5.761.200.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	5.040.000.000	11,90%	5.040.000.000	5.040.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	5.018.100.000	11,85%	5.018.100.000	5.018.100.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	3.600.000.000	8,50%	3.600.000.000	3.600.000.000
Cổ đông khác	973.600.000	2,30%	973.600.000	973.600.000
Cộng	42.352.900.000	100%	42.352.900.000	42.352.900.000

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.765.527.922	102.203.576.086
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	15.697.709.562	29.569.844.099
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	57.067.818.360	72.633.731.987
Cộng	72.765.527.922	102.203.576.086

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (TIẾP THEO)

Trong đó, bán hàng cho các đối tượng là bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	46.778.080.125	58.482.642.140
Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam	-	1.864.500.000
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	566.650.000	8.574.892.000
Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	8.429.766.000	625.066.000
Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	1.478.516.000	716.800.000
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	979.510.000	880.025.000
Viện Dầu khí Việt Nam	-	121.500.000
Cộng	58.232.522.125	71.265.425.140

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	15.027.598.675	29.071.248.623
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	36.984.366.173	51.582.461.259
Cộng	52.011.964.848	80.653.709.882

Trong đó, bán hàng cho các đối tượng là bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	44.868.744	76.562.150
Cộng	44.868.744	76.562.150

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	724.823.330	1.836.145.607
Chi phí nhân công	25.444.826.861	30.871.585.981
Chi phí khấu hao tài sản cố định	951.651.804	995.806.547
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.278.670.520	35.002.205.325
Chi phí khác bằng tiền	2.380.317.534	1.880.980.554
Cộng	53.780.290.049	70.586.724.014

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.786.394.751	1.849.650.889
Cộng	1.786.394.751	1.849.650.889

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	11.177.187.710	11.523.894.140
Chi phí đồ dùng văn phòng	724.823.330	614.260.750
Chi phí khấu hao	796.931.248	866.229.324
Thuế, phí, lệ phí	6.180.810	7.714.798
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.100.013.739	3.256.897.538
Chi phí khác bằng tiền	1.592.002.722	1.608.719.581
Cộng	17.397.139.559	17.877.716.131
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.048.788	62.838.000
Chi phí khác bằng tiền	191.941.865	264.546.175
Cộng	233.990.653	327.384.175

25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận trước thuế	4.905.089.978	5.193.839.182
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	127.937.635	144.614.005
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	127.937.635	144.614.005
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.033.027.613	5.338.453.187
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%	1.006.605.523	1.067.690.637
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.006.605.523	1.067.690.637

Ghi chú:

Trong năm, Công ty đã xác định các khoản chi phí không được khấu trừ như đã trình bày ở trên khi xác định thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.898.484.455	4.126.148.545
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (i)	-	618.922.282
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.898.484.455	3.507.226.263
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.235.290	4.235.290
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	920	828

Ghi chú:

- (i) Trong năm 2025, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 như trình bày tại Thuyết minh số 19. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 đã được trình bày lại do ảnh hưởng của vấn đề này (Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 đã trình bày là 974 VND/Cổ phiếu).

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025, nên lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 được xác định chưa tính tới ảnh hưởng của vấn đề này.

27. GIAO DỊCH VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, ngoài các số dư và giao dịch chủ yếu với bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 7, 9, 15, 18, 20 và 21, Công ty còn có một số giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

Cổ tức chi trả

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Cổ tức đã chi trả trong năm	3.673.956.000	3.360.525.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	1.976.400.000	1.756.800.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	518.508.000	460.896.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	453.600.000	403.200.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	401.448.000	451.629.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	324.000.000	288.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

28. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư:

- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia
- Không bao gồm khoản lãi tiền gửi năm 2025 nhưng chưa được thanh toán là 505.776.058 VND và đã bao gồm khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn chưa thu được trong năm 2024 là 334.630.833 VND. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng số chênh lệch đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính:

- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu
- Không bao gồm cổ tức phải trả cho chủ sở hữu nhưng chưa trả trong năm 2025 là 3.511.429.900 VND và đã bao gồm cổ tức phải trả cho chủ sở hữu nhưng chưa trả năm 2024 là 3.433.457.950 VND. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng số chênh lệch đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Nguyễn Việt Anh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên
Người lập biểu



BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo Điều lệ Công ty, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của HĐQT Công ty PAIC trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 với các nội dung chính như sau:

PHẦN I

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

Trong năm 2025, tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng 8.02%, đây là mức tăng cao trong giai đoạn 2011-2025, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ. Tuy nhiên, bất ổn chính trị thế giới leo thang cùng với biến động của giá dầu khí, giá vàng, thị trường năng lượng, lạm phát, tỷ giá ngoại tệ, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, chi phí leo thang, cũng như khó khăn trên thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản... đã tác động mạnh đến các hoạt động sản xuất, đầu tư của các doanh nghiệp, trong đó có các công ty CP như PAIC...

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo và phối hợp hoạt động với Ban điều hành (BDH) theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm tận dụng mọi cơ hội kinh doanh để thực hiện kế hoạch đặt ra. Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty để thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 cụ thể như sau:

1. Cơ cấu nhân sự HĐQT:

Hiện nay HĐQT PAIC bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

1. Bà Đỗ Thị Bích Hà: Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (đại diện 26,85% vốn góp của PETECHIM tại PAIC)
2. Ông Nguyễn Việt Anh: UV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
3. Ông Vũ Quốc Anh: UV HĐQT không chuyên trách
4. Bà Phạm Thị Mai Hương: UV HĐQT không chuyên trách (đại diện 13,60% vốn góp của SCIC tại PAIC)

5. Ông Phan Xuân Thắng: UV HĐQT không chuyên trách (đại diện 11,90% vốn góp của PVPS tại PAIC)

6. Bà Lưu Thị Việt Hà: UVHĐQT không chuyên trách (đại diện 11,85% vốn góp của PSI tại PAIC)

2. Tổ chức các cuộc họp theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào ngày 28/4/2025.
- HĐQT đã tổ chức họp 04 cuộc họp thường kỳ trong năm 2025 của HĐQT và 2 lần lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Nghị quyết/Quyết định của HĐQT để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động của Công ty.
- Nhân sự của Hội đồng quản trị gồm các thành viên với số buổi tham dự họp trong năm 2025 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Đỗ Thị Bích Hà	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Việt Anh	Ủy viên kiêm GD Công ty	4/4	100%	
3	Ông Vũ Quốc Anh	Ủy viên	4/4	100%	
4	Ông Phan Xuân Thắng	Ủy viên	4/4	100%	
5	Bà Dương Thùy Dương	Ủy viên	2/4	50%	Miễn nhiệm ngày 28/4/2025
6	Bà Lưu Thị Việt Hà	Ủy viên	3/4	75 %	Bổ nhiệm ngày 28/4/2025
7	Bà Phạm Thị Mai Hương	Ủy viên	2/4	50%	Bổ nhiệm ngày 28/4/2025

3. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt các Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo hoạt SXKD của Công ty cũng như phê duyệt các nội dung chỉ đạo công tác SXKD theo thẩm quyền từ đề nghị của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị Quyết 03A/NQ-HĐQT	07/01/2025	Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT kỳ lần 1 năm 2025	100%

2	Nghị quyết 35/NQ-HĐQT	12/02/2025	Thông qua thời gian địa điểm, nội dung và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty	100%
3	Quyết định 71/QĐ-PAIC	12/03/2025	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí	100%
4	Nghị quyết 87A/NQ-HĐQT	26/03/2025	Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 2 năm 2025	100%
5	Nghị quyết 124/NQ- PAIC-DHĐCĐ	28/4/2025	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty PAIC	100%
6	Nghị quyết 213/NQ-HĐQT	29/8/2025	Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 03 năm 2025	100%
7	Nghị quyết 266/NQ-HĐQT	18/12/2025	Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 04 năm 2025	100%

4. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025:

4.1 Công tác quản trị doanh nghiệp:

a) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025.

HĐQT luôn bám sát và giám sát các hoạt động Công ty, trao đổi và thống nhất phương hướng, quan điểm để giải quyết các nội dung đột xuất, đóng góp, thảo luận chất vấn tại kỳ họp HĐQT, ý kiến thống nhất trong chỉ đạo công ty của HĐQT tại các kỳ họp được ghi nhận tại các biên bản cuộc họp và thông qua các nghị quyết.

Năm 2025 trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của nền kinh tế vĩ mô, BDH Công ty PAIC cùng với tập thể người lao động đã rất nỗ lực trong việc xúc tiến thương mại cũng như tiết giảm chi phí, tuy nhiên kết quả SXKD năm 2025 vẫn không đạt kế hoạch được giao.

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện cùng kỳ năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỉ lệ % hoàn thành so với	
						Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024

1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	42,353	100%	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	<u>104,053</u>	<u>120,000</u>	<u>74,552</u>	62%	72%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	<u>5,194</u>	<u>6,000</u>	<u>4,905</u>	<u>82%</u>	<u>94%</u>
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	<u>4,126</u>	<u>5,000</u>	<u>3,898</u>	<u>78%</u>	<u>94%</u>
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VDL	%	9,7	11,8	9,2	77,97%	94,8%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	8	100%	100%

(Chi tiết tình hình kết quả SXKD, đánh giá thuận lợi, khó khăn của Công ty năm 2025 được nêu trong báo cáo của Giám đốc và báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát Công ty).

b) Xem xét chỉ đạo các vấn đề giải quyết công nợ khó đòi, tiết giảm chi phí,...

c) Chỉ đạo công tác quản lý tài chính:

- Quản lý chặt chẽ Dòng tiền để đảm bảo tính thanh khoản cho HĐ/DA của Công ty. Đảm bảo thu xếp vốn cho hoạt động SXKD.

- Thực hiện tiết giảm tối đa mọi chi phí để giảm giá thành, tăng khả năng thắng thầu và hiệu quả SXKD của Công ty.

- Dự phòng rủi ro và quản lý chặt chẽ về tài chính.

d) Tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược:

Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, liên doanh với các đối tác chiến lược để nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh, khả năng thắng thầu và tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới cho PAIC;

e) Kiên trì công tác tái cấu trúc bộ máy tổ chức, quản trị công ty:

- Tiếp tục hoàn thiện công tác tái cấu trúc bộ máy tổ chức và củng cố năng lực đội ngũ nhân sự theo hướng tinh giản, chất lượng và hiệu quả.

- Xây dựng môi trường làm việc tích cực, lành mạnh, trách nhiệm gắn kết giữa lợi ích của Công ty và lợi ích của người lao động.

4.2 Công tác giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý:

HĐQT PAIC đã thực hiện giám sát các hoạt động của BDH và các cán bộ quản lý thông qua việc:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng khác của BDH.

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của BDH.

Qua đó theo dõi và nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động để kịp thời có quyết sách, đảm bảo duy trì và tăng cường cơ chế quản trị rủi ro cho hoạt động của PAIC.

BĐH đã thực hiện đúng các định hướng chiến lược kinh doanh theo Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ, đã xúc tiến việc xây dựng các quan hệ hợp tác, liên doanh/liên kết, phát triển thị trường và các hoạt động kinh doanh mới.

HĐQT đánh giá cao Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng phân cấp giữa HĐQT với BĐH và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành trong năm 2025.

4.3. Đánh giá chung của các thành viên HĐQT.

- Các thành viên HĐQT hoạt động rất tích cực, tâm huyết và trách nhiệm. Các cuộc họp hay xin ý kiến của HĐQT đều có đầy đủ thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát (BKS) Công ty tham dự tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của các thành viên vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của PAIC.

- HĐQT luôn phối hợp, hỗ trợ cùng BĐH và CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Trong quá trình chỉ đạo và giám sát Giám đốc Công ty trong việc triển khai KH SXKD, HĐQT đã kịp thời đưa ra những cảnh báo, khuyến nghị về những rủi ro cho Giám đốc trong quá trình điều hành SXKD của Công ty.

- Trong các cuộc họp xem xét đánh giá tình hình SXKD theo định kỳ, HĐQT luôn có những định hướng kịp thời cho BĐH trong công tác quản trị Công ty.

- Các UV HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện chức năng quyền hạn của HĐQT, các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo đúng quy định, các thành viên tích cực đóng góp ý kiến, gợi mở nhiều hướng phát triển SXKD của Công ty cũng như các vấn đề nâng cao quản trị doanh nghiệp.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều có nội dung đảm bảo ban hành đúng quy định, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và phù hợp với chủ trương và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các vấn đề được thảo luận, lấy ý kiến và tổng hợp biên bản, nội dung các quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng quy trình và phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Năm 2025, tuy tình hình kinh tế toàn cầu khủng hoảng do biến động về chính trị trong và ngoài nước, Công ty đã có sự cố gắng để mở rộng tập khách hàng, bên cạnh việc duy trì tốt chất lượng dịch vụ, sản phẩm hiện tại, tuy nhiên cạnh tranh trong và ngoài ngành rất khốc liệt vì thế kết quả SKKD chưa đạt được kết quả như mong đợi.

Nhằm sớm thúc đẩy sự phát triển và đưa Công ty lên một tầm cao mới, trong năm 2026, HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện và chỉ đạo BĐH PAIC thực hiện đúng các mục tiêu và định hướng chiến lược, chương trình hành động do ĐHĐCĐ thường niên quyết định. HĐQT sẽ phối hợp chặt chẽ trong quản lý với BĐH và CBCNV Công ty tích cực phấn đấu, kịp thời

tháo gỡ các khó khăn quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao trong năm 2026, Cụ thể như sau:

1. Xem xét trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2026:

- Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính của năm 2026 đảm bảo Công ty có kết quả SXKD tăng trưởng tốt so với năm trước, hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước, giảm chi phí tăng hiệu quả kinh doanh so với các năm trước, duy trì ổn định đời sống người lao động.

- Căn cứ báo cáo của Giám đốc về kế hoạch SXKD hàng năm, tổ chức xem xét các chỉ tiêu kinh doanh chính và trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	80,000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,000	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,000	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	9,44%	

2. Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của BĐH: quyết liệt chỉ đạo BĐH thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2026 do ĐHĐCĐ giao.

3. Tăng cường quản trị rủi ro doanh nghiệp:

- Tăng cường giám sát/quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn (sử dụng vốn/nguồn vốn, giám sát chi phí, tăng cường chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, giảm nợ khó đòi); đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp của các quy trình quy chế, và tuân thủ các quy trình, quy chế trong hoạt động hàng ngày của Công ty đã ban hành;

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, kiểm toán, trong đó đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra bao gồm cả tự kiểm tra, tiếp thu đầy đủ các đánh giá của BKS trong các báo cáo hàng năm.

- Đôn đốc BĐH công ty xử lý các vấn đề còn tồn tại trong công tác quản trị doanh nghiệp (giải quyết triệt để, hiệu quả các khoản nợ quá hạn, các hợp đồng đang tranh chấp để tránh thất thoát vốn của Công ty);

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong các hoạt động SXKD của Công ty để có phương án xử lý và cảnh báo kịp thời cho BĐH.

4. Thực hiện triệt để và có hiệu quả chương trình hành động: tiết kiệm chi phí, chống lãng phí trong các hoạt động SXKD của Công ty; nâng cao năng suất làm việc của toàn bộ máy Công ty;

5. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/quy trình và phát triển và mở rộng thị trường:

- Đánh giá hàng quý trong kỳ họp định kỳ của HĐQT việc áp dụng các quy chế/quy trình do HĐQT ban hành (*Quy chế tài chính, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế trả lương, thưởng...*) và kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế (nếu có);

- Tiếp tục chỉ đạo BĐH kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm phù hợp với tình hình mới;

- Chỉ đạo BĐH không ngừng mở rộng và phát triển sản phẩm, mạng lưới dịch vụ kỹ thuật có kinh nghiệm và năng lực cạnh tranh cao (dịch vụ CNTT và dịch vụ phần mềm...). Tiếp tục phát huy và nâng cao hàm lượng tham gia của PAIC trong các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty tiến tới Công ty có thể chủ động 100% trong việc triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ, dự án.

6. Hoàn thiện công tác tổ chức và nhân sự:

- Tiếp tục tái cấu trúc để có bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp;

- Cùng cố đội ngũ nhân sự hiện hữu, lấy yếu tố con người làm động lực chính cho phát triển, gắn quyền lợi, trách nhiệm của người lao động với kết quả SXKD.

- Chú trọng việc đầu tư cho việc thu hút, bổ sung, xây dựng đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của công việc liên quan tới nhu cầu chuyển đổi số trên phạm vi rộng và cung ứng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong giai đoạn mới.

7. Phát triển hoạt động đối ngoại của Công ty:

Tiếp tục phát triển hoạt động hợp tác đối ngoại, xúc tiến mở rộng phạm vi kinh doanh; Hợp tác với các đối tác nước ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn đặc biệt trong TĐH và phần mềm nhằm phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty.

8. Tổ chức các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông!

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2025 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT PAIC.

Kính đề nghị các quý cổ đông xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông PAIC;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu VT, Thư ký.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Thị Bích Hà

Hà Nội, ngày 10...tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ Công ty thông qua ngày 28/4/2021.
- Căn cứ vào báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 2025 của Giám đốc Công ty.
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2025 do Công ty lập đã được Công ty kiểm toán VACO kiểm tra.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 như sau:

PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ các hoạt động kinh doanh; công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản trị; công tác điều hành; thẩm định Báo cáo tài chính và các công việc khác theo đúng quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được Đại hội cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị cho HĐQT và Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành.

+ Lập báo cáo kiểm tra, giám sát quý, năm theo quy định của điều lệ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Thực hiện việc kiểm tra kết quả SXKD năm 2024 của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 của PAIC.

+ Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành trong quản lý công nợ, kiểm tra, đôn đốc và cùng xử lý công nợ khó đòi, nợ tạm ứng của CBCNV.

+ Tham gia họp giao ban Công ty, họp HĐQT và các cuộc họp liên quan khác để nắm bắt, giám sát kịp thời tình hình hoạt động của PAIC.

+ Trao đổi thường xuyên với các thành viên Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Dưới đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua:

I. Kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh và thẩm định BCTC năm 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu cả năm 2025 đạt 74,55 tỷ (62% KH) và bằng 72% của 2024. Chi phí năm 2025 là 69,65 tỷ. Lợi nhuận năm 2025 trước thuế đạt 4,9 tỷ (82% KH) và bằng 94% 2024, sau thuế đạt 3,89 tỷ (78% KH) và bằng 95% năm 2024.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính 2025 đạt 1,79 tỷ tương đương với doanh thu tài chính của 2024.

- **Chi nhánh HCM** có doanh thu năm 2025 là 10,78 tỷ, Chi nhánh lỗ 919 triệu đồng.

(Chi tiết kết quả kinh doanh 2025 như phụ lục đính kèm).

*** Doanh thu và lợi nhuận 2025 không đạt kế hoạch do nguyên nhân:**

- Tại thời điểm cả năm 2024 doanh thu Chi nhánh là 22,5 tỷ đồng, tuy nhiên cả năm 2025 doanh thu là 10,78 tỷ (bằng 48% năm 2024) dẫn đến doanh số Công ty sụt giảm.

- Doanh thu của hợp đồng thường xuyên tăng (42,139 tỷ/2025 so với 41,8 tỷ/2024) dẫn đến chi phí đầu vào mua sắm thường xuyên HĐ này tăng (8,3 tỷ/2025 so với 7,9 tỷ/2024).

- Tỷ lệ chi phí quản lý/doanh số giảm so với năm trước 3% tương ứng 0,5 tỷ (17,4 tỷ/2025 so với 17,9 tỷ/2024). Lý do giảm là do một số chi phí thường xuyên giảm đi.

- Chi phí bán hàng giảm nhẹ so với năm trước (0,24 tỷ/2025 so với 0,3 tỷ/2024).

- Riêng dự án ERP ký với PVN đã được thanh quyết toán hợp đồng tại thời điểm 31/12/2024 tuy nhiên trong quý I/2025 vẫn phát sinh chi phí lương, BHXH của kỹ sư dự án là 339 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 chỉ đạt 3,89 tỷ (78% KH) là do công tác xúc tiến thương mại và ký kết được các hợp đồng của các phòng, chi nhánh là kém. Tuy nhiên, tại thời điểm 16/8/2025 HĐTX đã được PVN ký bổ sung 6 tháng nên về cơ bản năm 2025 đã phần nào giảm được áp lực doanh số và lợi nhuận kế hoạch.

2. Thẩm tra Báo cáo tài chính : Qua xem xét sổ sách kế toán và BCTC do Công ty lập, BKS ghi nhận BCTC đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2025.

3. Đánh giá kết quả kiểm tra của kiểm toán VACO năm 2025: BKS đồng ý với ý kiến của Vaco về việc đánh giá các số liệu tài chính của PAIC năm 2025 đã được phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu theo đúng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định khác của pháp luật.

4. Kiểm tra giám sát tình hình huy động, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn

4.1. Vốn kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 42,353 tỷ không thay đổi so với năm trước.

4.2. Hiệu quả sử dụng vốn: Hiệu quả sử dụng vốn tương đương với năm trước, lượng tiền hiện có là 37,425 tỷ đồng. Trong đó: Tiền gửi có kỳ hạn là 32,8 tỷ. Số còn lại là gửi không kỳ hạn là 4,625 tỷ.

4.3 Công tác đầu tư: Hiện Ban điều hành đang xử lý khoản nợ của PVN khoảng 1,64 tỷ đồng theo quyết toán dự án PIN. Tuy nhiên khả năng thu hồi đang gặp nhiều khó khăn nên hiện ban điều hành đã cho trích dự phòng 100% giá trị khoản phải thu này.

+ Đối với trạm IBS tại Kim mã hiện đang hoạt động bình thường.

5. Các rủi ro tiềm ẩn của Công ty:

*** Rủi ro về công nợ:**

- Công ty Vinaconex 39 chưa thanh toán được đồng nào 2025. Dư nợ hiện tại 790 triệu đồng. Ban điều hành đã trích lập dự phòng khó đòi. Đề nghị BĐH tiến hành các thủ tục kiện ra tòa trong để có cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ dự án báo cáo HDQT.

- Công ty PVC-HN có dư nợ sổ sách 1,86 tỷ. Ban điều hành đã trích lập dự phòng khó đòi cho khoản nợ trên. Đề nghị BĐH tiến hành các thủ tục kiện ra tòa để có cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình HDQT.

- Nợ tạm ứng tại 31/12/2025 là 205 triệu tăng 116 triệu so với số đầu năm 89 triệu.

BKS kiến nghị:

- Đối với dự án Ethanol Phú thọ, hiện nay vụ án này đã được xét xử, đề nghị Ban điều hành bám sát để xử lý giấy tờ và khoản nợ theo tình hình thực tế.

- Đối với các khoản nợ tạm ứng, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp xử lý cụ thể từng trường hợp, xử lý hết các trường hợp cũ và hạn chế phát sinh các khoản quá hạn mới.

*** Rủi ro kinh doanh:**

Trong năm 2025 khi ký mới hợp đồng với chủ đầu tư cũng như nhà cung cấp. Công ty không tiến hành thực hiện các bước đánh giá theo quy chế quản lý công nợ đã ban hành.

6. Trích lập và sử dụng các quỹ:

Năm 2025, Công ty đã tiến hành trích lập quỹ sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Công ty đã trích quỹ theo NQ 124/NQ-ĐHCD ngày 28/4/2025 với số tiền 619 triệu đồng và đang sử dụng đúng mục đích.

- Giữ nguyên các quỹ gồm: Quỹ Đầu tư phát triển là 768 triệu, quỹ khác thuộc vốn CSH là 448 triệu đồng và chưa sử dụng đến.

7. Tuyển dụng, đào tạo và chính sách đối với người lao động:

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động, điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng kịp thời, đầy đủ, đã đóng đầy đủ các loại Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động.

- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Bộ Luật lao động như mua BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

- Tổng quỹ tiền lương và các khoản thu nhập khác thực hiện 2025 đạt 24,924 tỷ; thu nhập bình quân là 27,345 triệu/ng/tháng (bằng 97% của năm 2024)

8. Đối với cổ đông: Trong năm 2025, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

II. Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc

- HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT đề ra. Các vấn đề được thảo luận và nghị quyết HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.
- Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết HĐQT.

III. Kiến nghị:

Với những nhận xét và đánh giá trên, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đặc biệt là các khách hàng ngoài ngành Dầu khí để từng bước hạn chế sự phụ thuộc vào các đơn vị trong ngành. Nâng cao hiệu quả SXKD bằng cách xử lý tồn dư và bố trí lại lao động cho phù hợp.

- Giải quyết triệt để, hiệu quả các khoản nợ tạm ứng, nợ phải thu quá hạn, các khoản ứng trước và các khoản đầu tư không hiệu quả để giảm thất thoát vốn.

PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

I. Nhiệm vụ chung:

- Ban kiểm soát sẽ đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kịp thời thông báo tới HĐQT, Ban Giám đốc và báo cáo ĐHCĐ để quyết định.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Sáu tháng đầu năm:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2025 theo điều lệ Công ty trước ĐHCĐ thường niên 2026; lựa chọn đơn vị kiểm toán trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hàng quý.

- Kiểm tra kết quả SXKD năm 2025.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, giám sát việc ban hành và tuân thủ các định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Sáu tháng cuối năm:

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính 2026.

- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư năm 2026, hiệu quả thực hiện các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra công tác thu hồi vốn, công nợ và kiểm soát rủi ro của Công ty. Kiểm tra việc huy động, sử dụng, phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: Tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật nhà nước, việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty, việc tuyển dụng, sử dụng, trả lương và các chế độ khác của người lao động.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành các cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2025			So Sánh 2024
			KH năm	TH 2025	% HTKH	
1	2	3	4	5	6=5/4	7
A	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH					
I	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH					
1	Vốn điều lệ	Tỷ VND	42.35	42.35		
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	120	74.55	62%	72%
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	Tỷ VND		72.765		
	Doanh thu HĐTC	Tỷ VND		1.79		
	TN khác					
3	Tổng chi phí	Tỷ VND	114	69.65	61%	70%
	Giá vốn	Tỷ VND		52.01		
	Chi phí bán hàng	Tỷ VND		0.244		
	Chi phí quản lý	Tỷ VND		17.4		
	Chi phí khác	Tỷ VND		0		
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ VND	6	4.90	82%	94%
5	LN sau thuế TNDN	Tỷ VND	5	3.89	78%	95%
6	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	%	11.8%	9.2%		
7	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ	%	8.0%			
II	KH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TSCĐ					
a	Chuẩn bị đầu tư	Tỷ VND				
		Tỷ VND				
b	Đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ, CCDC	Tỷ VND		0.204		32%
1	Mua TSCĐ	Tỷ VND		0.089		
2	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ VND		0.115		
B	CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DN					
1	Khả năng thanh toán					
a	Chỉ số thanh toán nhanh(Tien+PTNH)/NONH	%		3.23		
b	Chỉ số thanh toán hiện thời (TSNH/NONH)	%		3.24		
2	Các hệ số về khả năng sinh lời					
a	ROA=LN trước thuế/ Tổng TS	%		6.73%		94%
b	ROE=LN trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%		10.1%		95%
c	LN trước thuế/Doanh thu	%	5.0%	6.57%		132%
d	LN sau thuế/Doanh thu	%	4.2%	5.22%		132%
3	Các hệ số về cơ cấu vốn					
a	Hệ số bảo toàn vốn CSH(VCSHCK/VCSHDK)	%		99.8%		100%
b	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%		73%		109%
c	Hệ số nợ tài sản (Nợ phải trả/Tổng TS)	%		27%		82%
d	Hệ số bảo đảm nợ (Vốn CSH/Nợ phải trả)	%		276%		137%
e	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả /Vốn CSH)	%		36%		73,4%
C	TÌNH HÌNH THU NHẬP					
1	Tổng quỹ lương và thu nhập khác	Tỷ VND		24.924		92%
2	Số lao động BQ	người		70		88%
3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ/Ng/th		27.345		97%
4	Năng suất lao động	Tỷ.đ/Ng/th		1.065		

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHCĐ, HĐQT CÔNG TY 2025

TT	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản	Tình hình thực hiện		Ghi chú
				Đã hoàn thành	Đang thực hiện	
1	03A	7/01/2025	Thông qua nội dung họp HĐQT lần 1	x		
2	35	12/02/2025	Thông qua nội dung họp			
			- Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ 2025	x		
			- Thông qua các tài liệu và nội dung cuộc họp ĐHCĐ	x		
3	87A	26/3/2025	Thông qua nội dung họp HĐQT lần 2	x		
2	124	28/04/2024	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 Công ty PAIC	x		
3	213	29/08/2024	Thông qua nội dung họp HĐQT lần 3	x		
4	266	18/12/2024	Thông qua nội dung họp HĐQT lần 4	x		



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG
VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *56* /PAIC-BKS

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC
năm 2026 của PAIC.

Hà Nội, ngày *10*. tháng 03 năm 2026

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty PAIC

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ Công ty thông qua ngày 28/4/2021.

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội cổ đông Công ty PAIC lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2026 như sau:

- Hình thức lựa chọn: Chào giá cạnh tranh
- Tiêu chí lựa chọn: Công ty kiểm toán có năng lực, uy tín, kinh nghiệm được BTC cho phép kiểm toán BCTC của các Công ty đại chúng, ưu tiên đơn vị đã từng kiểm toán cho PAIC.

Ban kiểm soát kính đề nghị ĐHCĐ xem xét giao cho BKS tiến hành tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2026 của PAIC (theo danh sách đính kèm).

Trân trọng./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Vũ Trường Quang

Nơi nhận:

- Như trên
- TV BKS
- Lưu: VT, BKS

DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN TẠI HÀ NỘI

1. Công ty TNHH Kiểm Toán VACO
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

PHIẾU BIỂU QUYẾT

I. Thông tin cổ đông biểu quyết:

1. Họ và tên cổ đông/Đại diện ủy quyền:
2. Số ĐKSH/CCCD/Hộ chiếu:
.....
3. Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền:

II. Nội dung biểu quyết:

STT	Nội dung biểu quyết	Phương án biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị PAIC (Báo cáo số <u>1.0.4</u> /BC-HĐQT ngày <u>3.0</u> tháng <u>03</u> năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty)			
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của PAIC (Báo cáo số/BC-PAIC ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Công ty)			
3	Thông qua Tờ trình về kết quả trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT PAIC năm 2025 và phương án chi trả năm 2026 (Tờ trình số/TTr-PAIC ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Công ty)			
4	Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 của PAIC (Tờ trình số/PAIC-TTr ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Công ty)			
5	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của PAIC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, ký ngày 12/03/2026			
6	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát PAIC			

	(Báo cáo ngày tháng năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty)			
7	Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 của PAIC (Tờ trình số/PAIC-BKS ngày tháng năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty)			

Ghi chú:

- 1 cổ phần bằng 1 phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu cộng với số cổ phần được ủy quyền;
- Các cổ đông đồng ý phương án biểu quyết nào thì đánh dấu “X” hoặc dấu “V” vào ô tương ứng.

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Số:/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2026

DƯ THẢO:
NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty PAIC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ
ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu khí;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày.....tháng 04 năm 2026 của Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty (*Báo cáo số/BC-HĐQT ngày thángnăm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty*).

Điều 2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty (*Báo cáo ngày tháng năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty*).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc Công ty (*Báo cáo số/BC-PAIC ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Công ty*), cụ thể các chỉ tiêu chính kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

I. Kết quả SXKD năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện so với KH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	120,000	74,552	62%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	6,000	4,905	82%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	5,000	3,898	78%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	100%

II. Kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	80,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,000
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,000
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2025 theo Tờ trình số/PAIC-TTr ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Lợi nhuận phân phối năm 2025
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024	Đồng	5.039.643.469
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2024	Đồng	1.141.159.014
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	Đồng	3.898.484.455
II	Phân phối lợi nhuận	Đồng	3.973.004.668
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	584.772.668
3	Chia cổ tức (8% VDL)	Đồng	3.388.232.000
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau	Đồng	1.066.638.801

Điều 6. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của PAIC năm 2026, giao cho Ban kiểm soát Công ty trực tiếp tổ chức chào giá cạnh tranh lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, uy tín, kinh nghiệm được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, ưu tiên đơn vị đã từng kiểm toán cho PAIC để ký kết hợp đồng kiểm toán cho năm 2026 của Công ty.

Điều 7. Thông qua kết quả chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2025 và phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2026, cụ thể như sau:

1. Năm 2025

STT	Chức danh	Mức thù lao đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025			Thực hiện (đã chi trả) (đ)
		Mức thù lao tháng (đ)	Số người	Thành tiền (đ)	
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	3.000.000	1	36.000.000	36.000.000

2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	2.000.000	5	120.000.000	112.200.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000
4	Người Phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000
	Cộng		10	204.000.000	196.200.000

2. Năm 2026

Mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đồng/người/tháng
 - Người phụ trách quản trị, Thư ký : 1.000.000 đồng/người/tháng
- HĐQT Công ty

Thù lao trả cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty được trả vào cuối mỗi Quý.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công.

Điều 8. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo người điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, xem xét tình hình thực tế, nhiệm vụ SXKD để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 cho phù hợp.

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 10. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- UBCKNN, HNX (để b/c);
- Các cổ đông PAIC;
- Website PAIC;
- Các phòng/ban/chi nhánh PAIC;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT

Đỗ Thị Bích Hà